

Bài 35. THỰC HÀNH: QUAN SÁT VÀ PHÂN BIỆT MỘT SỐ NHÓM THỰC VẬT

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Quan sát, nhận biết và phân biệt được trên hình ảnh, mẫu vật: các bộ phận của cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá,...); cơ quan sinh sản (túi bào tử, nón cái, nón đực, hoa); vị trí của hạt (hạt trần, hạt kín).
- Phân chia được các mẫu vật vào các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị, mẫu vật của bài thực hành.
- Phát triển được các kĩ năng quan sát, năng lực thực hành,...

II CHUẨN BỊ

- Thiết bị, dụng cụ dùng cho bài thực hành (SGK).
- Mẫu vật thật hoặc tranh, ảnh liên quan đến nội dung thực hành.
- Phiếu học tập để làm bài thu hoạch.

III THÔNG TIN BỔ SUNG


Trong chương trình năm 2006, SGK Sinh học 6 không có bài riêng về thực hành quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật. Các kiến thức, kĩ năng liên quan đến nội dung thực hành được lồng trong các bài học cụ thể.


Ở chương trình năm 2018, bài thực hành đã được tách riêng thành bài 2 tiết. Điều này rất thuận lợi cho GV có thời gian tập trung củng cố lại kiến thức lí thuyết đã học, giúp HS vận dụng để giải thích các hiện tượng mà HS quan sát được trong bài thực hành. Đồng thời, qua bài thực hành, HS phát triển được các kĩ năng như: quan sát, làm tiêu bản, phân tích, sử dụng kính hiển vi và các thiết bị thực hành khác. HS phát triển được các năng lực chung như hợp tác, làm việc nhóm,... hay các năng lực thực hành đặc thù.

Với các mẫu vật trong bài thực hành, GV có thể thay đổi phù hợp với điều kiện địa phương và thời điểm thực hành (có thể thay dương xỉ bằng rau bợ, thay thế bí ngô bằng các loài hạt kín khác như cà chua, đu đủ,...).

IV GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

Hoạt động 1. HƯỚNG DẪN HỌC SINH QUAN SÁT VÀ PHÂN TÍCH MẪU VẬT

 Đây là hoạt động thực hành tại lớp, HS được quan sát, phân tích mẫu vật thật để tìm ra các điểm đặc trưng giúp phân loại mẫu vật vào từng ngành thực vật phù hợp hoặc từ những đặc điểm quan sát được, HS kiểm chứng lại phần kiến thức lí thuyết đã học.

 – Chia lớp thành các nhóm nhỏ khoảng 5 – 6 HS/nhóm. Mỗi nhóm đều có khay mẫu (gồm rêu, dương xỉ, thông, bí ngô) và thiết bị, dụng cụ giống nhau. Các nhóm tiến hành quan sát lần lượt các mẫu vật theo hướng dẫn và yêu cầu trong SGK.

– Yêu cầu HS nhận xét sự khác nhau về kích thước cơ thể và đặc điểm của các cơ quan sinh dưỡng ở mỗi đại diện (Có rễ thật chưa? Thân có mạch dẫn không? Đa dạng về hình thái như thế nào?).

– Hướng dẫn HS quan sát được cơ quan sinh sản của rêu (bào tử), dương xỉ (túi bào tử); thông (nón); bí ngô (hoa). Yêu cầu HS chỉ ra được sự khác nhau về đặc điểm giữa nón đực và nón cái của thông.

– Hướng dẫn HS xác định được vị trí của hạt thông và hạt bí ngô (được bao bọc hay lộ ra ngoài), từ đó HS nhận xét được về những ưu thế và tiến hoá của ngành thực vật Hạt kín so với các ngành khác trong hệ thống phân loại thực vật.

 – GV lưu ý HS cẩn thận khi sử dụng các dụng cụ như dao lam, kim nhọn,...


– Hướng dẫn HS thao tác cắt ngang thân rêu. Lát cắt càng mỏng và đều thì quan sát bằng kính hiển vi càng rõ và đẹp.


– HS có thể so sánh kết quả quan sát được với các hình ảnh trong sách hoặc tranh, ảnh GV cung cấp.

– Trong khi các nhóm làm thực hành, GV cần bao quát lớp, đồng thời có sự tương tác với từng nhóm để nhắc nhở và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

– GV cần đánh giá kĩ năng, thái độ của mỗi HS hoặc từng nhóm HS sau khi kết thúc bài thực hành.

Hoạt động 2. HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM BÀI THU HOẠCH VÀ SẢN PHẨM THỰC HÀNH

 Sau khi đã được thực hành quan sát, từ những sản phẩm của mình (ảnh chụp mẫu vật đã phân tích,...), HS sẽ tổng hợp các kết quả và hoàn thành bài thu hoạch cùng với nhận xét, giải thích của mình về các kết quả thực hành.

 Hướng dẫn HS hoàn thành bài thu hoạch theo nhóm.



1. (H)

Tên cây	Tên ngành	Lí do
Rêu tường	Ngành Rêu	Cơ quan sinh sản là bào tử, thân không phân nhánh, không có mạch dẫn.
Dương xỉ/cỏ bợ	Ngành Dương xỉ	Cơ quan sinh sản là bào tử, tập trung thành ổ/túi. Lá non cuộn tròn ở đầu.
Thông	Ngành Hạt trần	Cơ quan sinh sản là nón, hạt thông lộ ra ngoài nằm trên các lá noãn hở.
Bí ngô	Ngành Hạt kín	Bí ngô đã có quả thực sự, hạt nằm trong quả.

2. (B)

Dấu hiệu nhận biết đại diện các ngành qua đặc điểm hình thái:

- Rêu: Cơ thể nhỏ bé chỉ cao khoảng 1 – 2 cm, có rễ giả.
- Dương xỉ: Có kích thước cơ thể lớn hơn rêu; đã có rễ thật, thân, lá; lá non cuộn tròn ở đầu.
- Hạt trần: Kích thước cao lớn, cơ quan sinh sản là nón, hạt không được bao bọc trong quả.
- Hạt kín: Đa dạng về hình thái: thân (cỏ, gỗ, leo,...); rễ (cọc, chùm,...); lá (đơn, kép, xẻ thùy, phân nhánh,...); có hoa, hạt ở trong quả.

V GỢI Ý KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập của HS dựa trên kết quả hoàn thành bài thu hoạch của HS và câu hỏi mở rộng, bổ sung. Có thể bổ sung câu hỏi mở rộng: Chứng minh bí ngô mang những đặc điểm đặc trưng của ngành Hạt kín. (VD)